

TÀI CHỨC = 2

CHÍNH CÔNG KHAI KIỂM PHIẾU GIAO NHẬN HÀNG

Ngày 27 tháng 11 năm 2024

sinh

$$324 \times 42,545$$

= 13.784,580 (319 HS có chế độ; 05 HS không có chế độ)

STT	Tên lương thực, tp	DVT	Đơn giá	Số lượng		Thành tiền	Ghi chú
				Nhập	xuất		
I	THỰC PHẨM CHÍNH						
1	Gạo						
2	Thịt bò	Kg	Cấp phát	100	100		
3	Chả thịt lợn	Kg	220,000 đ	20	20	4,400,000 đ	
4	Già đồ	Kg	130,000 đ	30	30	3,900,000 đ	
5	Su su	Kg	25,000 đ	25	25	625,000 đ	
6	Rau bắp cải	Kg	15,000 đ	45	45	675,000 đ	
II	GIA VỊ		15,000 đ	45	45	675,000 đ	
1	Ớt tươi	Kg	60,000 đ	0.6	0.6	36,000 đ	
2	Ớt khô	Kg	30,000 đ	1	1	30,000 đ	
3	Tỏi khô	Kg	60,000 đ	0.5	0.5	30,000 đ	
III	HÀNG KHÔ						
1	Mì chính Ajinomoto	Kg	70,000 đ	1	1	42,000 đ	
2	Muối sạch Biển xanh	Kg	7,000 đ	1	1	7,000 đ	
3	Nước mắm Thái Long	Lít	15,000 đ	14.4	14.4	216,000 đ	
4	Súp (Hải Châu)	Gói	18,000 đ	1	1	18,000 đ	
5	Dầu ăn	Lít	55,000 đ	2	2	110,000 đ	
IV	CHẤT ĐÓT						
1	Chất đốt (Gà)	Kg	36,000 đ	10	10	360,000 đ	
V	KHÁC						
1	Nước rửa bát Sunlight	Lít	35,000 đ	2.6	2.6	91,000 đ	
2	Nước lau sàn	Lít	20,000 đ	1	1	20,000 đ	
3	Giấy lau	Gói	10,000 đ	2	2	20,000 đ	
Tổng cộng				302.1	302.1	11,255,000 đ	

KẾ TOÁN

TB QUẢN LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Low

Vire

HỒ HẢI KIỀU

Đ/D GIÁO VIÊN

Đào Thị Lan
ĐOÀN THANH NIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đ/D HỌC SINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hàng...Chú...Chú Hàng

Thép
Lều...Thi...Đi...